

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II – NĂM HỌC 2022- 2023

MÔN: VẬT LÝ 10A

STT	Nội dung kiến thức cần kiểm tra, đánh giá	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
			NB	TH	VD	VDC	
1	Bài toán động lực học	+ Nhận biết: Học sinh vẽ được hình phân tích các lực tác dụng vào vật chuyển động + Thông hiểu: Học sinh áp dụng được định luật II Niu Tơn và viết được phương trình chiếu lên các trục tọa độ. + Vận dụng: Học sinh tính được gia tốc của chuyển động, tính được lực tác dụng vào vật chuyển động, tính được quãng đường, vận tốc và thời gian chuyển động của vật. + Vận dụng cao: Học sinh vận dụng được công thức tính Quãng đường, vận tốc, thời gian và hệ số ma sát giữa vật với mặt phẳng.	1 ý TL (0,25 đ)	1 ý TL (0,75 đ)	1 ý TL (0,5 đ)	1 ý TL (0,5 đ)	2
2	Mô men lực. Cân bằng của vật rắn	+ Nhận biết: Học sinh nhận biết công thức tính mô men lực và đơn vị mô men lực. + Thông hiểu: Học sinh hiểu khái niệm mô men lực và tác dụng làm quay của lực. Điều kiện cân bằng của vật rắn có trục quay cố định + Vận dụng: Học sinh vận dụng được công thức tính mô men lực để giải bài tập.	2TN (0,5đ)	2TN (0,5đ)	1TN (0,25 đ)		1,5
3	Công và công suất	Nhận biết: Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính công và công suất. Biết được đơn vị đo công và công suất.	4TN (1đ)	3TN (0,75đ)	2TN (0,5đ)		2,7

		Thông hiểu: Học sinh hiểu được khi nào lực sinh công phát động, công cản và khi nào lực không sinh công Vận dụng: Học ssinh vận dụng được các công thức: $A = Fs \cos \alpha \text{ và } P = \frac{A}{t}$ Vận dụng cao: - Giải được các bài toán nâng cao tính công và công suất.					
4	Động năng; Thế năng	+ Nhận biết: - Phát biểu được định nghĩa và viết được công thức tính động năng. Nêu được đơn vị đo động năng. - Phát biểu được định nghĩa thế năng trọng trường của một vật và viết được công thức tính thế năng này. - Nêu được đơn vị đo thế năng. + Thông hiểu: Học sinh hiểu được mối quan hệ giữa độ biến thiên động năng với công của ngoại lực và độ giảm thế năng trọng trường với công của trọng lực. + Vận dụng: Học sinh vận dụng được công thức động năng, thế năng để giải bài tập + vận dụng cao: Học sinh áp dụng đuwocj định lý động năng để giải bài tập.	2TN (0,5đ)	2TN (0,5đ) 1 ý TL (1 đ)	2TN (0,5đ) 1 ý TL (0,5 đ)	1 ý TL (0,5 đ)	3,8
Tổng			2,65	3,85	3,5	1	10